

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **940** /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **25** tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình số 05-Ctr/BCĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026 Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày

23 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1412/TTr-SKHHCN ngày 04 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, cập nhật Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu tại Phụ lục I, Danh mục các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự thứ 6, Mục I: "Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số".

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự thứ 22, Mục I và số thứ tự số 5, Mục II: "Thu hút tổ chức doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở tại tỉnh".

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự thứ 4, Mục II: "Số doanh nghiệp công nghệ số mức tiên tiến trong cả nước".

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự thứ 6, Mục II: "Làm chủ một số công nghệ chip và vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, rô bốt và tự động hóa, sinh hóa, hóa học, vật liệu tiên tiến, công nghệ bảo an ứng dụng trong đảm bảo an ninh".

- Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số chỉ tiêu (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ tại Phụ lục II, Danh mục các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự thứ 19, Mục III: "Thí điểm xây dựng đô thị thông minh tại các phường, xã có đủ điều kiện".

- Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nhiệm vụ (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các nội dung đã được thực hiện theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Điều 1 được ban hành tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ;
- Các Doanh nghiệp: VNPT, Viettel, FPT, Mobifone, Bưu điện tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT, KT_(MTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

Phụ lục I:
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Quyết định số 940 /QĐ-UBND ngày 25/5/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Mục tiêu đến năm 2030			
1	Quy mô kinh tế số ¹	% GRDP	≥ 20	Sở Tài chính
2	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử ²	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
3	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên dữ liệu trực tuyến ³		Triển khai theo hướng dẫn Bộ, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Mục tiêu đến năm 2045			
1	Quy mô kinh tế số ⁴	% GRDP	Phần đầu ≥ 20	Sở Tài chính

¹ Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Quy mô kinh tế số: %GRDP ≥ 25; Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá: Sở Khoa học và Công nghệ” (STT thứ 8, Mục I, Phụ lục I, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh);

² Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử” (STT thứ 9.9, Mục I, Phụ lục I, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh);

³ Sửa đổi, thay thế chỉ tiêu: “Phối hợp xây dựng, hoàn thành đô thị thông minh” (STT thứ 21, Mục I, Phụ lục I, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh);

⁴ Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Quy mô kinh tế số: %GRDP ≥ 25; Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá: Sở Khoa học và Công nghệ” (STT thứ 1, Mục 1, Phụ lục I, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

Phụ lục II:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 940 /QĐ-UBND ngày 25 /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
1	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng, mạng xã hội	Tổng biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng	Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Chương trình	Thường xuyên
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình, Kế hoạch được ban hành	Thường xuyên
3	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi	Thủ trưởng các sở, ban	Các sở, ban ngành;	Sở Khoa học và	Kế hoạch triển khai	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	ngành tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường	UBND các xã, phường	Công nghệ		
4	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng cơ quan đơn vị nhà nước	Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND xã, phường	Các sở, ban ngành tỉnh; UBND xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
5	Triển khai đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các khóa học được triển khai	Thường xuyên
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Đề xuất, tham gia góp ý với Trung ương trong sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các sở, ban,	Ban hành đầy đủ, có chất lượng, khả thi	Theo tiến độ ban hành

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	<p>về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế...; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ</p>			<p>ngành, địa phương</p>	<p>các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền của địa phương để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển KH,CN, ĐMST&CDS, phát triển nguồn nhân lực</p>	<p>các chính sách của Trung ương</p>
2	<p>Triển khai quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số</p>	<p>Thủ trưởng các sở, ban, ngành</p>	<p>Các sở, ban, ngành</p>	<p>Các sở, ngành liên quan</p>	<p>Các văn bản pháp luật được triển khai</p>	<p>Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước ⁵	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương
4	Rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết TTHC trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
5	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học	Các quy trình nội bộ được rà soát	Thường xuyên ⁶

⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Triển khai định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL chuyên ngành tỉnh; làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia tại tỉnh; Kết quả: Định mức, đơn giá được áp dụng triển khai; Thời gian hoàn thành: Thường xuyên" (STT 5, Mục II, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa; Thời gian hoàn thành: Năm 2025" (STT 7, Mục II, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa			và Công nghệ		
6	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Thường xuyên ⁷
7	Triển khai phương án sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Ban CHQS tỉnh, các sở, ngành, UBND các xã, phường	Phương án triển khai	Năm 2026

⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; Thời gian hoàn thành: Năm 2025" (STT 9, Mục II, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Ban CHQS tỉnh, các sở, ngành, UBND các xã, phường	Cơ chế, chính sách được triển khai	Năm 2026
9	Triển khai các hoạt động kết nối thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, các chuyên gia có khả năng tổ chức, điều hành, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ⁸	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	Báo cáo kết quả triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng hoặc cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp KH&CN có	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026

⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Nghiên cứu áp dụng cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chi huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm của tỉnh về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; Thời gian hoàn thành: Năm 2025" (STT 16, Mục II, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chức năng hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ⁹					
2	Triển khai cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số; để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Giám đốc sở Tài chính	Sở Tài Chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản, cơ chế, chính sách được triển khai	Năm 2026
3	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Giám đốc Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương	Thường xuyên

⁹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Xây dựng đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm lĩnh vực trọng tâm của tỉnh" (STT 1, Mục III, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026
5	Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản, cơ chế, chính sách được triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương
6	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
7	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh, lĩnh vực, vùng theo danh mục được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số	Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Theo hướng dẫn của bộ, ngành

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành tỉnh	Danh mục được ban hành	Theo hướng dẫn của bộ, ngành
9	Hoàn thành, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia thành phần tỉnh Cao Bằng vào vận hành	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu quốc gia thành phần tỉnh Cao Bằng được triển khai, vận hành	Theo hướng dẫn của bộ, ngành
10	Khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ phát triển chuyển đổi số của tỉnh	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành	Thường xuyên
11	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục dữ liệu của tỉnh	Thủ trưởng các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan	Dữ liệu được khai thác, sử dụng	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	Theo HD của Trung ương ¹⁰
13	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Khai thác hiệu quả hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực, gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	Thường xuyên ¹¹
14	Tiếp nhận, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp KH,CN,ĐMST&CĐS để đưa vào ứng dụng, công bố trên Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên

¹⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu; Thời gian hoàn thành: Năm 2026" (STT 27, Mục III, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

¹¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 30, Mục III, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Triển khai thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan	Chính sách được ban hành, thông qua	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh hợp tác với các đại học, viện nghiên cứu trong nước; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản được triển khai	Thường xuyên ¹²
3	Tham mưu ban hành, sửa đổi bổ sung chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản được triển khai áp dụng	Năm 2026

¹² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Đẩy mạnh hợp tác với các đại học, viện nghiên cứu trong nước; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo; Thời gian hoàn thành: Năm 2026" (STT 6, Mục IV, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CĐS	Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản được triển khai áp dụng	Năm 2026
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
1	Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội ¹³	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản, kế hoạch triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương
2	Tuyên truyền, phổ biến bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản, chương trình triển khai	Năm 2026 ¹⁴

¹³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số; Thời gian hoàn thành: Năm 2026" (STT 7, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

¹⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Tuyên truyền, phổ biến bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 8, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026 ¹⁵
4	Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Theo HD của Bộ, ngành ¹⁶
5	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quyết định/Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo HD của Bộ, ngành ¹⁷
6	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Ứng dụng AI được áp dụng triển khai	Theo HD của Bộ, ngành ¹⁸

¹⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 9, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

¹⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 10, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

¹⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 11, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

¹⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 12, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Triển khai Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh ¹⁹	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Theo hướng dẫn của Trung ương
8	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
9	Triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026
10	Hoàn thành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06					
10.1	Cơ sở dữ liệu Định danh địa điểm	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Năm 2026

¹⁹ Điều chỉnh gộp hai nhiệm vụ: "Triển khai Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh và Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng" (STT 14,15, Mục V, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10.2	Hoàn thành 61 tiện ích trên VNelD phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở ngành, đơn vị liên quan	Triển khai theo hướng dẫn của Bộ, ngành	Năm 2026
11	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Sở Tài chính	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ theo hướng dẫn của Bộ, ngành	Thường xuyên
12	Thực hiện số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai...	Giám đốc Sở: Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh; Sở KH&CN và các sở, ngành, địa phương	Dữ liệu các lĩnh vực được tạo lập, số hóa theo hướng dẫn của bộ ngành	Thường xuyên
13	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Giám đốc Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị	Năm 2026
14	Triển khai Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc	Giám đốc Sở Dân tộc và	Sở Dân tộc	Các sở, ngành, địa	Theo hướng dẫn của Sở	Năm

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thiếu số và miền núi	Tôn giáo	và Tôn giáo	phương	Dân tộc và Tôn giáo	2026
15	Xây dựng và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương		Năm 2026
16	Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo	Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
1	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp của tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương và các đơn vị liên quan	Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành ²⁰
2	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Danh mục được ban hành	Hằng năm

²⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp của tỉnh; Thời gian hoàn thành: Năm 2025" (STT 4, Mục VI, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số	Giám đốc Sở Công thương	Sở Công thương	Các sở, ngành liên quan	Các chương trình được triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành ²¹
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Triển khai các chương trình trong khuôn khổ hợp tác về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Chương trình được triển khai	Thường xuyên
2	Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...)	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Sở, ngành, địa phương	Chương trình được triển khai	Thường xuyên

²¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số; Thời gian hoàn thành: Năm 2025" (STT 8, Mục VI, Phụ lục II, kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về đổi mới sáng tạo	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan	Chương trình được triển khai	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các thỏa thuận hợp tác với các quốc gia tiên tiến về KHCN	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thỏa thuận hợp tác/Biên bản ghi nhớ	Thường xuyên
VIII	Một số nhiệm vụ khác					
1	Triển khai Nghị quyết phát triển Công dân số theo hướng dẫn của Bộ Công an	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Theo HD của Bộ Công an
2	Tham mưu chính sách về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an theo hướng dẫn của Bộ Công an	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Theo HD của Bộ Công an
3	Triển khai Nền tảng đấu giá tài sản theo hình thức trực tuyến, ứng dụng hiệu quả nền tảng định danh và xác thực điện tử	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Theo HD của Bộ Công an

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Tham mưu triển khai “Chương trình phát triển toàn diện ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo hướng dẫn của Bộ Công an	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Theo HD của Bộ Công an
5	Tổng hợp, thẩm định, đánh giá lại và xếp hạng chất lượng các cơ sở dữ liệu tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá xếp hạng	Theo hướng dẫn của Bộ Công an
6	Triển khai, phát triển VNelD thành Nền tảng số quốc gia với 05 chức năng chính: (i) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (ii) Định danh xác thực điện tử; (iii) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (iv) Ví điện tử, Kênh thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (v) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước	Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Tiện tích được triển khai theo hướng dẫn của Bộ ngành, Trung ương	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Triển khai “Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh.	Giám đốc Sở Y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản triển khai	Theo hướng dẫn của Bộ ngành